

CÔNG TY TNHH FIKO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FIKO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIKO VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110262304

3. Ngày thành lập: 23/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3-4, Số 30 Đường Võ Chí Công, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912215788

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. (Trừ: Lắp đặt hệ thống nung điện ván gỗ ghép chân tường)	4329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá tài sản); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ: Dịch vụ báo cáo tòa án; hoạt động đấu giá tài sản; hoạt động đòi nợ)	8299
13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa ngành điện, nước	9522
14.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất	7410
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750(Chính)
22.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện- Sản xuất tụ điện, điện trở và các thiết bị tương tự, máy gia tốc	2790
23.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
24.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
25.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu. - Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ, dùng cho cả mô tơ. - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái)	2819
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610

28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet OSP - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 - Luật viễn thông số 41/2009/QH12) - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (Điều 9 - Nghị định số 25/2011/NĐ-CP) - Kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử. (Nghị định số 72/2013/NĐ-CP)	6190
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ kinh doanh các lĩnh vực tem, súng đạn, tiền kim khí, vàng miếng.	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ XUÂN TỈNH	Việt Nam	Thôn Nguyễn Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001088011010	
2	LÊ TUẤN MINH	Việt Nam	504 CC 11/205/3, Tổ dân phố Trung 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	026090000136	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN TÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088011010

Ngày cấp: 21/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Nguyễn Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nguyễn Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội